

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 20-2-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tường Bích

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐOÀN QUANG T, sinh ngày 18/10/1997 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và sinh sống hiện nay: Ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang K và bà Võ Thị E; Vợ, con: Chưa.

- Tiền án: Ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 02/2022/HS-ST), đã chấp hành xong bản án ngày 05/7/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự:

1. Ngày 19/7/2021 bị Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền phạt 1.500.000 đồng (Theo Quyết định số 26/QĐ-XPHC, đã nộp phạt).

2. Ngày 06/8/2021 bị Công an xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền phạt 1.500.000 đồng (Theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

3. Ngày 16/8/2021 bị Công an xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt 750.000 đồng (Theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/12/2022 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện B, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Thị TT, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Võ Thị T, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2022, bị cáo Đoàn Quang T điều khiển xe gắn máy biển số 71FB- 5642 từ quán nước Hoa Thiên tại xã Vang Quới Đông đến xã Phú Vang để xem đánh nhau, trên đường về khi đi ngang tiệm hàn của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1980 thuộc ấp Phú Mỹ, xã Phú Vang, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, bị cáo T nhìn thấy 01 vỏ bình gas màu xanh của anh T đang để trước cửa tiệm, quan sát thấy tiệm hàn đã đóng cửa, không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm tài sản trên. T dừng xe lại, lấy vỏ bình gas để lên xe, sau đó chở đến bán cho bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1964 cư trú tại ấp V, xã Đ với giá 130.000 đồng sau đó bị công an xã phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe gắn máy biển số 71FB-5642, nhãn hiệu HONDA, mất đèn xi nhan phía trước bên trái, mất 02 đèn xi nhan và đèn hậu phía sau.

- 01 vỏ bình gas màu xanh, loại 23 kg, bị rỉ sét đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 vỏ bình ga màu xanh, loại 23 kg, bị rỉ sét đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 120.000 đồng.

Ngày 03/11/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 vỏ bình gas màu xanh, loại 23 kg cho bị hại Nguyễn Anh T, hiện vẫn còn tạm giữ xe gắn máy biển số 71FB-5642 nhãn hiệu HONDA của bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBD ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đoàn Quang T về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Đoàn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật

chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tiến và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T từ 06 đến 12 tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 10/12/2022.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo 01 xe gắn máy biển số 71FB – 5642, nhãn hiệu HONDA, đã qua sử dụng, bị mất đèn xi nhan phía trước bên trái, mất hai đèn xi nhan và đèn hậu phía sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Anh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 vỏ bình gas màu xanh, loại 23kg, anh Tuấn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T có mua vỏ bình gas của bị cáo T đem đến bán không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý hành vi của bà T là phù hợp, đúng pháp luật. Bà T không có yêu cầu gì nên không xem xét. Bà Võ Thị T có cho bị cáo 200.000 đồng để mua xe gắn máy biển số 71FB – 5642 bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Anh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T, bà Võ Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận

tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ như: đơn có mất trộm tài sản của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vật chứng đã bị thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở xác định bị cáo Đoàn Quang T vào khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 04/8/2022 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 vỏ bình gas màu xanh, loại 23kg có giá trị là 120.000 đồng của anh Nguyễn Anh T tại ấp P, xã V, huyện B, tỉnh T. Tài sản mà bị cáo T lấy trộm chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm (Tài sản trộm cắp dưới 02 triệu đồng) nhưng do trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Đoàn Quang T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Đoàn Quang T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lấy trộm tài sản là đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác có được là do quá trình lao động sản xuất mà có, nếu ai có hành vi lén lút lấy trộm thì sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cộng với ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại cho bị hại mà còn tạo hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây mất an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý không ổn định trong quần chúng nhân dân lúc nào cũng phải đề phòng kẻ gian thừa cơ hội trộm cắp tài sản nên phải xử lý nghiêm để góp phần cho công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, có 03 tiền sự về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra xét thấy cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Lời phát biểu luận tội, tranh luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm đối với bị cáo Đoàn Quang T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Anh T đã nhận lại tài sản bị mất và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T có cho bị cáo 200.000 đồng để mua xe gắn máy (Là vật chứng của vụ án), bà Tuyết không yêu cầu gì về số tiền này nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ là 01 xe gắn máy biển số 71FB – 5642, nhãn hiệu HONDA, đã qua sử dụng, bị mất đèn xi nhan phía trước bên trái, mất hai đèn xi nhan và đèn hậu phía sau. Đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Bà Huỳnh Thị T là người mua vỏ bình gas do bị cáo T bán nhưng khi mua bà Tròn không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” mà có nên Hội đồng xét xử không xử lý hành vi của bà T là đúng quy định pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Quang T 12 (Mười hai) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đoàn Quang T 01 xe gắn máy biển số 71FB – 5642, nhãn hiệu HONDA, đã qua sử dụng, bị mất đèn xi nhan phía trước bên trái, mất hai đèn xi nhan và đèn hậu phía sau.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười

lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Trại giam công an tỉnh Bến Tre (1b)
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

